

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/DS-ST

Ngày: 6/5/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Tâm.

- Bà Phan Thị Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phước Lợi – kiểm sát viên.

Trong ngày 6 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 446/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐST-DS ngày 4 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP HHVN. Trụ sở: 54A NCT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Trụ sở: tầng 23 tòa nhà TNR số 180 – 192 đường NCT, phường NTB, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ Tổng giám đốc. Ủy quyền cho ông Bùi Đức Q, chức vụ Quyền giám đốc khối quản lý tín dụng (theo văn bản ủy quyền số 1334/2020/UQ-TGĐ12 ngày 01/4/2020).

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Ngô Hùng S, sinh năm 1987, chức vụ CVC Phòng XLN.KHCN. Địa chỉ 248 THĐ, phường MX, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền số 3593/2020/GUQ-TGĐ12 ngày 6/7/2020). Có mặt.

Ông Nguyễn Văn T, GD cấp 1, P.XLN KHCN. Địa chỉ Tầng 23 tòa nhà TNR số 180 – 192 đường NCT, phường NTB, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 3593/2020/GUQ-TGĐ12 ngày 6/7/2020). Vắng mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Hồ Võ Hữu T1, sinh năm 1981. Cư trú 39 ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2.2. Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1983. Đăng ký HKTT ấp 1, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang. Cư trú ấp NP, xã LAT, huyện TT, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Võ Thị Kim N, sinh năm 1962. Cư trú 39 ấp ML, xã MA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3.2. Ông Hồ Võ Hữu L, sinh năm 1979. Cư trú ấp Cây Gòn, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3.3. Ông Hồ Minh N, sinh năm 1990. Cư trú 39 ấp Mỹ Long, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bảng tự khai và biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 19/4/2011 Ngân hàng TMCP HHVN, chi nhánh An Giang, phòng giao dịch Mỹ Luông đã ký kết hợp đồng tín dụng với ông Hồ Võ Hữu T1 và bà Trần Thị Thùy D số tiền 80.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số HD 10311/HĐTD-MDB ngày 19/4/2011. Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở số HD10311/HĐTC ngày 19/4/2011 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Hồ Võ Hữu T1 và bà Trần Thị Thùy D và đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An và đăng ký thế chấp ngày 19/4/2011, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 126,2m² tọa lạc tại xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, thuộc thửa đất số 116; tờ bản đồ số 49, loại đất thổ cư theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03279 QSDĐ/pB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 10/8/2003 đứng tên Hộ ông Hồ Võ Hữu T1.

Trong quá trình vay bà D, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết thỏa thuận hợp đồng cho vay. Nên Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án thì ông T1 đã trả toàn bộ số tiền gốc còn nợ lại tiền lãi. Nay yêu cầu ông T1 trả số tiền lãi còn nợ tính đến ngày 17/3/2021 là 225.203.473đ chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HD 10311/HĐTD-MDB ngày 19/4/2011.

Trường hợp ông T1, bà D không trả được nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng TMCP HHVN được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HD 10311 ngày 19/4/2011 để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Hồ Võ Hữu T1 trình bày: vào ngày 19/4/2011 ông và bà D có lập hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng số tiền vay là 80.000.000đ, lãi suất 1,8% tháng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay vốn là để chăn nuôi heo. Khi vay có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 126,2m² thuộc thửa 116, tờ bản đồ số 49 được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp quyền sử dụng đất số 03279/pB ngày 10/8/2000 đứng tên hộ ông Hồ Võ Hữu T1 và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 332/NƠ do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 10/10/2003 đứng tên Hồ Võ Hữu T1. Sau khi vay thì có đóng lãi và vốn được một phần hiện còn nợ vốn gốc là 58.949.652 đồng và phần lãi theo như ngân hàng tạm tính là lãi trong hạn 150.102.355đ, lãi quá hạn 58.955.566đ. Hộ gia đình của ông bao gồm mẹ là Võ Thị Kim N, ông là Hồ Võ Hữu T1, em là Hồ Võ Hữu L, sinh năm 1979 hiện đang ngụ tại ấp Cây Gòn, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn và em Hồ Minh N, sinh năm 1990, hiện ngụ tại ấp Mỹ Long, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới.

Xin hẹn 1 tháng nữa sẽ trả vốn gốc, còn phần lãi xin được trả dần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Võ Thị Kim N, ông Hồ Võ Hữu L, và ông Hồ Minh N được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng 19/4/2011 với tổng số tiền đã giải ngân xong 80.000.000 đồng, giữa Ngân hàng với ông T1 bà D được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Do ông T1 bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ và lãi đến, nên Ngân hàng khởi kiện yêu sau đó ông T1 bà D đã trả toàn bộ vốn gốc còn nợ lại tiền lãi 225.203.473đ chưa thanh toán, nên ngân hàng khởi kiện là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Hợp đồng tín dụng được đảm bảo bằng Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở số HD10311/HĐTC ngày 19/4/2011 nên Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Điều 323 Bộ luật dân sự và Điều 56, 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn cư trú tại xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2020 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 268.077.573đ trong đó vốn gốc là 58.949.652đ, lãi đến ngày 4/6/2020 gồm trong hạn là 150.102.355đ, lãi quá hạn 58.955.566đ. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì bị đơn đã trả toàn bộ phần vốn hiện còn nợ lại tiền lãi đến ngày 6/5/2021 gồm trong hạn là 25.986.666đ, lãi quá hạn là 199.216.807đ. Nên nguyên đơn rút một phần yêu cầu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả số vốn 58.949.652đ, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi còn nợ là 225.203.473đ. Xét thấy việc nguyên đơn rút là tự nguyện nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về nội dung*: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông Mỹ Luông nay là Ngân hàng TMCP HHVN với ông T1 bà D được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, được thể hiện bằng: hợp đồng tín dụng ngắn hạn số HD 10311/HĐTD-MDB ngày 19/4/2011 theo đó ông T1 bà D vay số tiền 80.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,80%/tháng. Về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Về thực

hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng tín dụng đã ký kết Ngân hàng giải ngân cho ông T1 bà D số tiền 80.000.000đ.

[2.1] Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hồ sơ Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số HD 10311/HĐTD-MDB ngày 19/4/2011; hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở số HĐ10311/HĐTC ngày 19/4/2011 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Hồ Võ Hữu T1 và bà Trần Thị Thùy D và đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An và đăng ký thế chấp ngày 19/4/2011. Tuy nhiên cho đến hôm nay bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

[2.2] Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với ông T1, bà D được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, theo đó ông T1 bà D đã nhận số tiền vay 80.000.000đ. Sau khi vay thì ông T1 bà D không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn theo hợp đồng, khi ngân hàng khởi kiện đến Tòa án thì ông T1 bà D đã trả toàn bộ số vốn vay nên ngân hàng rút lại yêu cầu trả số tiền vốn vay 58.949.652 đồng yêu cầu này là phù hợp nghĩ nên chấp nhận. Đối với tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 17/3/2021 ngày bị đơn trả toàn bộ số vốn vay; căn cứ theo quy định Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số HD 10311/HĐTD-MDB ngày 19/4/2011 yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nghĩ nên chấp nhận. Số tiền lãi tính đến ngày 17/3/2021 gồm lãi trong hạn là 25.986.666đ, lãi quá hạn là 199.216.807đ. Tổng cộng 225.203.473đ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với Điều 95 Luật tổ chức tín dụng nghĩ nên chấp nhận.

[2.3] Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở số HD10311/HĐTC ngày 19/4/2011 và đăng ký thế chấp ngày 19/4/2011, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 126,2m² tọa lạc tại xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, thuộc thửa đất số 116; tờ bản đồ số 49, loại đất thổ cư theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03279 QSDĐ/pB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 10/8/2000 đứng tên Hộ ông Hồ Võ Hữu T1. Hộ ông T1 gồm có bà Võ Thị Kim N, ông Hồ Võ Hữu L và ông Hồ Minh N. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc nguyên đơn khởi kiện và triệu tập bà Võ Thị Kim N, ông Hồ Võ Hữu L và ông Hồ Minh N tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng các ông bà vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn cũng như đối với hợp đồng thế chấp này. Tòa án cũng đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Qua xem xét thì gia đình ông T1 bà D đang quản lý sử dụng. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của ông T1, bà D với nguyên đơn. Hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và được chứng thực và được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp này có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành. Do đó, khi ông T1 bà D không thanh toán nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp.

[3] Chi phí tố tụng: Số tiền 500.000đ do nguyên đơn tạm nộp, bị đơn phải chịu.

[4] Về án phí: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thân nhân liệt sĩ Võ Phú Lâm được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 273, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP HHVN.

Buộc ông Hồ Võ Hữu T1, bà Trần Thị Thùy D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền lãi tính đến ngày 17/3/2021 gồm lãi trong hạn là 25.986.666đ, lãi quá hạn là 199.216.807đ. Tổng cộng 225.203.473đ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số HD10986/HĐTD-MDB ngày 30/8/2011.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP HHVN yêu cầu ông Hồ Võ Hữu T1, bà Trần Thị Thùy D có nghĩa vụ trả số tiền vốn 58.949.652đ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số HD10986/HĐTD-MDB ngày 30/8/2011.

Trường hợp ông Hồ Võ Hữu T1, bà Trần Thị Thùy D không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng TMCP HHVN đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 126,2m² tọa lạc tại xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, thuộc thửa đất số 116; tờ bản đồ số 49, loại đất thổ cư theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03279 QSDĐ/pB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 10/8/200 đứng tên Hộ ông Hồ Võ Hữu T1 để đảm bảo thi hành án.

Chi phí tố tụng 500.000đ ông Hồ Võ Hữu T1, bà Trần Thị Thùy D phải chịu (do nguyên đơn tạm nộp); ông Hồ Võ Hữu T1, bà Trần Thị Thùy D có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền 500.000đ.

Án phí DSST: ông Hồ Võ Hữu T1, bà Trần Thị Thùy D được miễn.

Hoàn trả số tiền 6.701.000đ tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng TMCP HHVN theo biên lai số 0008995 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần HHVN có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình